

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**  
**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

**Mã hồ sơ: .....**



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên  ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế học; Chuyên ngành: Kinh tế phát triển, Kinh tế sức khỏe.

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: Võ Tất Thắng

2. Ngày tháng năm sinh: 20/11/1978 ; Nam  ; Nữ  ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố):

Đạo Long, Phan Rang, Ninh Thuận

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố):

351/3C Lê Đại Hành, Phường 11, Quận 11, TP Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua bưu điện):

Khoa Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế TP.HCM, 279 Nguyễn Tri Phương, Phường 5, Quận 10, TP.Hồ Chí Minh.

Điện thoại nhà riêng: Không có; Điện thoại di động: 093 405 1018

E-mail: thangvt@ueh.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ...Đến...	Chức vụ	Lĩnh vực chuyên môn	Nơi công tác
11/2019 – Nay	Viện trưởng Viện Nghiên cứu Chính sách Nông Nghiệp và Sức khỏe	Kinh tế học, Kinh tế phát triển	Lầu 10, 279 Nguyễn Tri Phương, Phường 5, Quận 10, TP HCM
10/2020 – Nay	Phó trưởng Khoa Kinh Tế	Kinh tế học, Kinh tế phát triển	Khoa Kinh Tế, Đại học Kinh tế TP.HCM, Việt Nam
2016 - 2020	Trưởng bộ môn Kế hoạch – Đầu tư – Phát triển	Kinh tế học, Kinh tế phát triển	Khoa Kinh Tế, Đại học Kinh tế TP.HCM, Việt Nam
2006-2016	Giảng viên	Kinh tế học, Kinh tế phát triển	Khoa Kinh Tế, Đại học Kinh tế TP.HCM, Việt Nam
2004 - 2011	Trợ lý nghiên cứu, trợ giảng	Kinh tế học, Kinh tế phát triển	Chương trình giảng dạy kinh tế Fullbright

Chức vụ hiện nay: Phó trưởng Khoa Kinh Tế - Trường đại học Kinh Tế TP.HCM

Viện trưởng Viện Nghiên cứu Chính sách Nông nghiệp và Sức khỏe

Chức vụ cao nhất đã qua: Viện trưởng Viện Nghiên cứu Chính sách Nông nghiệp và Sức khỏe

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Kinh Tế, Trường đại học Kinh Tế Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ cơ quan: 279 Nguyễn Tri Phương, phường 5, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: 028. 38448222

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): .....

8. Đã nghỉ hưu từ tháng .....năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): .....

9. Trình độ đào tạo:

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Được cấp bằng ĐH ngày 31 tháng 10 năm 2000; số văn bằng: B220155; ngành: Kinh tế học, chuyên ngành: Kinh tế phát triển; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Kinh Tế Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 25 tháng 03 năm 2005; số văn bằng: A613192; ngành: Kinh tế học; chuyên ngành: Kinh tế phát triển; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Kinh Tế Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam .

- Được cấp bằng TS ngày 15 tháng 07 năm 2016; số văn bằng: Không có số; ngành: Kinh tế học; chuyên ngành: Kinh tế phát triển; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Australian National University, Úc

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ....; số văn bằng: .....; ngành: .....; chuyên ngành: .....; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): .....

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ..... tháng ..... năm ..... , ngành: .....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Kinh tế phát triển (Hộ gia đình, Nghèo đói, Bất bình đẳng, Phát triển trẻ em, Phát triển phụ nữ, Thương mại quốc tế, Kinh tế vùng), Kinh tế học sức khỏe (Lão hóa, Dinh dưỡng, Bảo hiểm Y tế), Đánh giá tác động, Kinh tế lượng ứng dụng.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đang hướng dẫn 02 nghiên cứu sinh làm luận án tiến sĩ, trong đó:

1. Hướng dẫn chính: 01 NCS chuyên ngành Kinh tế phát triển đang thực hiện đúng tiến độ.

Trương Ngọc Phong: Bài nộp được cho chỉnh sửa (Tạp chí Scopus Q1)

2. Hướng dẫn độc lập: 01 NCS chuyên ngành Kinh tế phát triển đang thực hiện đúng tiến độ.

Trương Thiết Hà: Đã đăng 01 bài tạp chí quốc tế (Tạp chí Scopus Q1)

- Đã hướng dẫn 09 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ kinh tế và đang hướng dẫn 03 HVCH thực hiện đúng tiến độ.

- Đã hoàn thành 04 đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên, gồm:

- Chủ nhiệm 03 đề tài NCKH cấp cơ sở đã nghiệm thu;
- Chủ nhiệm 01 đề tài nhánh thuộc Đề tài nhà nước (trương đương cấp Bộ) đã nghiệm thu;

Đang thực hiện 04 Đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên, gồm:

1. Chủ nhiệm 01 đề tài NCKH cấp Bộ (NAFOSTED)

Đề tài: Tác động của tự do hóa thương mại đối với phân phối nguồn lực và thay đổi cấu trúc dinh dưỡng trong hộ gia đình Việt Nam" - Mã số 502.01-2020.317

Mã số hợp đồng: 309/HĐ-502.01-2020.317, ký ngày: 25/11/2020

2. Đồng chủ nhiệm dự án Tư vấn lập Quy hoạch tỉnh, thuộc dự án: Quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Số hợp đồng: 17HĐ-SKHĐT, ký ngày 1/4/2021

3. Đồng chủ nhiệm dự án Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Số hợp đồng: 02/HĐ-SKHĐT-TV, ký ngày 26/3/2021

4. Đồng chủ nhiệm gói thầu số 03: Lập quy hoạch tỉnh Sóc Trăng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (lập tích hợp Quy hoạch tỉnh và lập các nội dung đề xuất); các hoạt động gián tiếp cho lập quy hoạch tích hợp, thẩm định, công bố quy hoạch.

Thuộc dự án: Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

Số hợp đồng: 10/HĐ-SKHĐT, ký ngày 21/12/2020

- Đã công bố **22** bài báo khoa học, trong đó **08** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín; là tác giả đầu và đồng thời là tác giả liên hệ của **04** bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín. Trong 04 bài này có 02 bài báo trên tạp chí thuộc danh mục ISI và 02 bài báo trên tạp chí thuộc danh mục Scopus. Bài đăng số **13** trên tạp chí **World Development** (ISI, Scopus Q1) có impact factor là **5.278**.

- Đã được cấp (số lượng) 00 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 00, trong đó 00 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 00

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

#### Danh hiệu thi đua

Năm/Năm học	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận; cơ quan ban hành
2018-2019	Lao động tiên tiến năm 2018	Quyết định số 571/QĐ-ĐHK-TNHSU ngày 01/04/2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế TP.HCM
2019-2020	Chiến sĩ thi đua cấp Bộ	Quyết định số 568/QĐ-BGDĐT ngày 01/02/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT
2019-2020	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Quyết định số 667/QĐ-ĐHK-TNHSU ngày 02/3/2020 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế TP.HCM
2020-2021	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Quyết định số 1675/QĐ-ĐHK-TNHSU ngày 11/6/2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế TP.HCM

		trưởng trường Đại học Kinh tế TP.HCM
--	--	--------------------------------------

### Hình thức khen thưởng

Năm/Năm học	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận; cơ quan ban hành
2019	Giấy khen của Hiệu trưởng đã có đóng góp tích cực trong chương trình đánh giá ngoài chất lượng chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn AUN-QA tại UEH.	Quyết định số 3300/QĐ-ĐHKT-NS ngày 12/12/2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế TP. HCM
2019	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GDĐT đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ từ năm học 2017-2018 đến năm học 2018-2019	Quyết định số 4631/QĐ-BGDĐT ngày 02/12/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT
2019	Giảng viên hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học đạt thành tích cao năm 2019	Quyết định 666/QĐ-ĐHKT-NS ngày 03/3/2020 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế TP.HCM

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không có

### B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- **Có năng lực giảng dạy:** Sau khi được đào tạo kinh nghiệm giảng dạy trong môi trường quốc tế tại Chương trình giảng dạy Kinh tế tại trường Fulbright (Chương trình học bổng sau đại học của Đại sứ quán Hoa Kỳ), tôi đã trở thành giảng viên của Khoa Kinh tế, trường Đại học Kinh tế TP.HCM từ năm 2006. Từ đó đến nay, tôi luôn áp dụng cách giảng dạy trong các chương trình ở các nước phát triển, từ việc sử dụng các tình huống giảng dạy đến cách kích thích sự tham gia và khơi gợi niềm đam mê của người học đối với môn học. Số giờ giảng hàng năm của tôi luôn vượt chuẩn và luôn nhận phản hồi tích cực cả từ sinh viên cử nhân và học viên cao học (điểm khảo sát trung bình vào khoảng 6.25 so với điểm tối đa là 7). Tôi thường là giám khảo trong các cuộc thi về nghiên cứu kinh tế, hùng biện khoa học tại các trường đại học phía Nam. Ngoài ra tôi còn đang tổ chức hướng dẫn và tài trợ nhiều nhóm sinh viên của trường ĐH Kinh tế TP.HCM tham gia vào các dự án nghiên cứu nhỏ.

- **Có khả năng nghiên cứu khoa học:** Được hướng dẫn bởi nhiều người thầy giỏi, nghiên cứu khoa học chất lượng trở thành đam mê với tôi. Khoảng 5 năm sau tốt nghiệp tiến sĩ, tôi đã có nhiều công trình có ý nghĩa đối với chính sách phát triển của Việt Nam hiện nay. Một số các nghiên cứu hàn lâm của tôi có chất lượng rất cao. Cùng lúc đó, tôi cũng đã xin phép Trường đại học Kinh tế TP.HCM thành lập Viện Nghiên cứu Chính sách Nông nghiệp và Sức khỏe (HAPRI) để có thể quy tụ đội ngũ các nhà nghiên cứu giỏi tiếp tục đóng góp vào chính sách của Việt Nam. Từ cuối năm 2019 đến nay, Viện HAPRI đã có nhiều đề tài lớn, bao gồm **03** đề tài Quy hoạch tỉnh, **01** Nafosted, **01** dự án được tài trợ quốc tế từ Úc

lên đến 650 ngàn AUD. Ngoài ra, tôi cũng thường tổ chức các lớp đào tạo ngắn hạn, các hội thảo trong nước và quốc tế nhằm cung cấp thông tin chính sách mới, cập nhật kiến thức về kinh tế, phương pháp nghiên cứu, phương pháp xây dựng và thực thi các dự án cho đội ngũ cán bộ giảng dạy, nghiên cứu và quản lý trong và ngoài trường.

Đồng thời, tôi cũng quan tâm đến việc tự đào tạo bằng cách tham gia cập nhật kiến thức ở nước ngoài thông qua hội thảo (Đại học Liên Hiệp Quốc Phần Lan năm 2018, Đại học Michigan Hoa Kỳ năm 2019), các khóa ngắn hạn (Victoria University năm 2018 và Melbourne University năm 2019 ở Úc), hoặc làm học giả thỉnh giảng (visiting scholar tại trường Đại học Quốc gia Úc năm 2019).

- **Có năng lực quản lý và xây dựng chương trình đào tạo:** Tôi cũng có kinh nghiệm quản lý bộ môn và phát triển chương trình đào tạo chất lượng cao (là chương trình đào tạo sử dụng tiếng Anh trong giảng dạy). Từ 2020 khi được giao nhiệm vụ Phó trưởng Khoa Kinh tế, tôi còn phụ trách phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế của Khoa. Năm 2019, chuyên ngành Kinh tế Đầu tư do tôi quản lý đã trở chuyên ngành duy nhất của Khoa Kinh tế được kiểm định đạt chuẩn AUN.

- **Có đóng góp đối với sự phát triển của sinh viên và xã hội:** Ngoài hoạt động giảng dạy và nghiên cứu, tôi còn quan tâm đến các hoạt động phát triển của sinh viên. Sự tham gia của tôi vào các hoạt động này vừa làm gương vừa khích lệ sinh viên phát triển thành những hình mẫu thành công và có ích cho xã hội. Viện HAPRI do tôi quản lý cũng thường xuyên tham gia vào các hoạt động cộng đồng. Điều này cũng giúp các thành viên của Viện hiểu về định hướng xã hội và thúc đẩy đóng góp sau này của họ đối với cộng đồng.

- **Phẩm chất đạo đức:** Tôi luôn có ý thức giữ gìn các phẩm chất đạo đức của nhà giáo, trong đó bao gồm đối xử thân tình với đồng nghiệp, tôn trọng và công bằng đối với sinh viên, nhân viên.

## 2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 14 năm 8 tháng (tính đến tháng 7/2021)

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức <sup>(*)</sup>
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2015-2016	0	0	2	0	120	255	375/730/216
2	2016-2017	0	0	3	0	0	225	225/650/216
3	2017-2018	0	0	3	10	135	75	210/770/216
03 năm học cuối								
4	2018-2019	0	0	3	8	315	90	405/805/216
5	2019-2020	0	0	3	16	360	135	495/1100/216
6	2020-2021	0	0	0	12	135	45	180/612.5/54

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

### 3. Ngoại ngữ:

#### 3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học TS (Học hoàn toàn bằng tiếng Anh)  ; Tại nước: Úc; Từ năm 2012 đến năm 2016

- Bảo vệ luận án TS  Tại nước: Úc năm 2016

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ..... số bằng: .....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Khoa Kinh Tế, Đại học Kinh Tế TP.HCM, Việt Nam

d) Đối tượng khác  ; Diễn giải: .....

#### 3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): IELTS 7.0

### 4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Bùi Tuấn Kiệt		✓	✓		2016-2017	Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	Ngày cấp bằng 08/08/2017, số vào sổ cấp bằng 630/2017, số hiệu 003001
2	Nguyễn Thị Diễm		✓	✓		2016-2017	Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	Ngày cấp bằng 08/08/2017, số vào sổ cấp bằng 602/2017, số hiệu 002973
3	Lê Sỹ Khang		✓	✓		2017-2018	Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	Ngày cấp bằng 15/09/2018, số vào sổ cấp bằng 725/2018, số hiệu 003954

4	Đình Hoàng Huy		✓	✓		2017-2020	Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	Ngày cấp bằng 16/04/2020, số vào sổ cấp bằng 95/2020, số hiệu 005662
5	Lương Thị Bích Nhi		✓	✓		2017-2019	Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	Ngày cấp bằng 28/11/2019, số vào sổ cấp bằng 912/2019, số hiệu 005263
6	Nguyễn Xuân Thanh		✓	✓		2017-2020	Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	Ngày cấp bằng 16/04/2020, số vào sổ cấp bằng 98/2020, số hiệu 005665
7	Lê Mỹ Kim		✓	✓		2018-2019	Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	Ngày cấp bằng 10/01/2019, số vào sổ cấp bằng 92/2019, số hiệu 004350
8	Nguyễn Thị Kim Huyền		✓	✓		2018-2020	Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	Ngày cấp bằng 14/12/2020, số vào sổ cấp bằng 806/2020, số hiệu 006432
9	Đỗ Huy Lượng		✓	✓		2018-2020	Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	Ngày cấp bằng 14/12/2020, số vào sổ cấp bằng 812/2020, số hiệu 006438

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
...							

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [ ],.....

**Lưu ý:**



- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi bảo vệ luận án TS				
...					
II	Sau khi bảo vệ luận án TS				
1	Can trade liberalization improve households' welfare in a developing country: A case study of rural Vietnam	CN	CS-2018-52	2018 – 2019	Nghiệm thu bằng bài báo 2020 Xếp loại: Đạt
2	Social capital and household vulnerability to poverty: New evidence from rural Viet Nam	CN	CS-2017-15	2018 – 2019	Quyết định số 2956/QĐ-ĐHKT-QLKHHTQT ngày 08/10/2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế TP. HCM Xếp loại: Tốt
3	Nghiên cứu mô hình tăng trưởng kinh tế dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	CN	B2017-01 thuộc đề tài NCKH cấp Nhà nước KX.01.17/16-20 (tương đương cấp Bộ)	2017– 2018	Quyết định số 1832/QĐ0-ĐHKT-QLKH ngày 29/06/2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế TP. HCM Kết luận: Đạt
4	European Union – Vietnam free trade agreement and Vietnam's Footwear	CN	52/ĐHKT/HĐ-PTKT (đề tài tương đương cấp trường)	5/2017-10/2017	Quyết định số 52/ĐHKT/HĐ-TL-PTKT ngày 19/10/2017 của Phó Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế TP. HCM
5	Social capital and household	CN	Hợp đồng nghiên cứu với	2017	Payment Reference: 5050016652 (2018)

	vulnerability: New evidence from rural Viet Nam		Đại học Liên Hiệp Quốc (Phân Lan) UNU-WIDER No: 605UU		
6	Hỗ trợ xây dựng quy trình đánh giá, lựa chọn thuốc vào danh mục thuốc thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế	Chuyên gia tư vấn	Hợp đồng số 04 ký ngày 01/04/2016	4/2016-9/2016	Nghiệm thu ngày 01/09/2016  Xếp loại KQ: Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi bảo vệ luận án TS							
1	Vietnamese groups of companies: obstacles and some suggestions	2		<i>Journal of Economic Development</i> (ISSN 1859-1124)			Số 134, trang 4-5	2005
2	Effects on Agriculture after Vietnam's accession to the WTO	2		<i>Journal of Economic Development</i> (ISSN 1859-1124)			Số 153, trang 2-4	2007
3	Provincial Extralegal Investment Incentives in the Context of Decentralization in Viet Nam: Mutually Beneficial or a Race to the Bottom?	3		<i>United Nations Development Programme (UNDP) Publication</i>		36		2007

4	Những đổi thay từ khủng hoảng	1	Tác giả chính và tác giả liên hệ	<i>Tạp chí Khoa học</i> (ISSN 1859-3453)			Số 1	2009
II Sau khi bảo vệ luận án TS								
1	Xác định giá trị du lịch rừng ngập mặn Cần Giờ thông qua phương pháp chi phí du hành	3	Tác giả chính và tác giả liên hệ	<i>Tạp chí Phát triển Kinh tế</i> (ISSN 1859-1124)			28(8), trang 84-106	2017
2	Mô hình hóa mối quan hệ giữa nghiên cứu, công nghệ và đổi mới sáng tạo với tăng trưởng kinh tế	1	Tác giả chính và tác giả liên hệ	<i>Kỷ yếu hội thảo quốc gia “Mô hình tăng trưởng kinh tế dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (STI)”</i> , ISBN: 978-604-922-616-8, ĐKXB: 150-2018/CXBIPH/03-01/KTTPHCM			Trang 15-44	2017
3	Các tiêu chí xác định mô hình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	3	Tác giả liên hệ	<i>Kỷ yếu hội thảo quốc gia “Mô hình tăng trưởng kinh tế dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (STI)”</i> , ISBN: 978-604-922-616-8, ĐKXB: 150-2018/CXBIPH/03-01/KTTPHCM			Trang 45-76	2017
4	Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở Việt Nam	3	Tác giả chính và tác giả liên hệ	<i>Kỷ yếu hội thảo quốc gia “Mô hình tăng trưởng kinh tế dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (STI)”</i> , ISBN: 978-604-922-616-8, ĐKXB: 150-2018/CXBIPH/03-01/KTTPHCM			Trang 89-118	2017
5	Tổng quan mô hình tăng trưởng kinh tế Việt Nam	2	Tác giả chính và tác giả liên hệ	<i>Kỷ yếu hội thảo quốc gia “Mô hình tăng trưởng kinh tế dựa trên khoa học, công nghệ và đổi</i>			Trang 119-145	2017

	từ sau đổi mới đến nay			mới sáng tạo (STI)”, ISBN: 978-604-922-616-8, ĐKXB: 150-2018/CXBIPH/03-01/KTTTPHCM				
6	Water governance for sustainable development: International practices and implication for the Mekong delta region	3	Tác giả chính và tác giả liên hệ	<i>Journal of Economic Development (ISSN 1859-1116)</i>			24(4), page 99-210	2017
7	European Union – Vietnam free trade agreement and Vietnam’s Footwear	3	Tác giả chính và tác giả liên hệ	<i>Journal of Asian Business and Economic Studies</i>			Volumes 25 (Special Issue 02), page 29-46.	2018
8	Liệu các hỗ trợ của chính phủ về tài chính và thị trường có thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, đổi mới và sáng tạo?	1	Tác giả chính và tác giả liên hệ	<i>Kỷ yếu hội thảo quốc gia “Rào cản về thể chế đối với khoa học-công nghệ và đổi mới sáng tạo thúc đẩy tăng trưởng kinh tế Việt nam”</i> , ISBN: 978-604-922-658-8, ĐKXB: 2708-2018/CXBIPH/02-09/KTTTPHCM			Trang 411-428	2018
9	Social capital and household vulnerability: New evidence from rural Vietnam	1	Tác giả chính và tác giả liên hệ	<i>WIDER Working Paper 2018/167</i> , ISSN 1798-7237, ISBN 978-92-9256-609-8. Link: <a href="https://doi.org/10.35188/UNU-WIDER/2018/609-8">https://doi.org/10.35188/UNU-WIDER/2018/609-8</a>		5	Trang 1 - 39	2018
10	Household vulnerability as expected poverty in Vietnam	1	Tác giả đầu và tác giả liên hệ	<i>World Development Perspectives</i>	Scopus Q2, Impact factor 2020: 1.300	1	Volume 10-12, page 1-14	2018
11	The retirement effect on mental health in Europe	2	Tác giả chính và	<i>Kỷ yếu hội thảo quốc tế: Asian conference on</i>		0	Trang 501 - 526	2019

	during 2006 – 2015: Evidence of Ashenfelter’s dip		tác giả liên hệ	<i>business and economic studies</i> Proceeding, ISBN 978-604-922-660-1				
12	Adaptation to flood and salinity environments in the Vietnamese Mekong Delta: Empirical analysis of farmer-led innovations	3		<i>Agricultural Water Management</i>	ISI, Scopus Q1, Impact factor: 4.516	6	Volume 216, page 89-97	2019
13	Can health insurance reduce household vulnerability? Evidence from Viet Nam.	2	Tác giả đầu và tác giả liên hệ	<i>World Development</i>	ISI, Scopus Q1, Impact factor: 5.278	6	Volume 124, 104645	2019
14	Short-run and Long-run Gasoline Demand Elasticities: A Case Study of Australia.	2		<i>International Energy Journal</i>	Scopus Q3, Impact factor: 0.71	1	Volume 20, page 299-310	2020
15	Impact of Trade Liberalization on Household Welfare: An Analysis Using Household Exposure-to-Trade Indices.	2	Tác giả đầu và tác giả liên hệ	<i>Social Indicators Research</i>	ISI, Scopus Q1, Impact factor: 1.874	0	Volume 153, page 503-531	2020
16	Decomposition of gender bias in enterprise employment: Insights from Vietnam.	2	Tác giả đầu và tác giả liên hệ	<i>Economic Analysis and Policy</i>	Scopus Q1, Impact factor 2.497	0	Volume 70, page 182-194	2021
17	Livelihood vulnerability and adaptability of coastal communities to extreme drought and salinity intrusion in the Vietnamese Mekong Delta.	5		<i>International Journal of Disaster Risk Reduction</i>	ISI, Scopus Q1, Impact factor 4.320	0	Volume 57, 102183	2021

18	Vulnerability to Natural Disaster and Welfare Effect: A Case Study of Flood Risk in Vietnam's North Central Region.	3	<i>Journal of Asian and African Studies</i>	ISI, Scopus Q2, Impact factor: 1.021	0	Page 1-20, published online 12/02/2021, DOI: 10.1177/0021909621993499	2021
----	---	---	---	--------------------------------------	---	---	------

- Trong đó: Ứng viên là tác giả đầu và đồng thời là tác giả liên hệ của **04** bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín. Trong 04 bài này có **02** bài báo trên tạp chí thuộc danh mục ISI và **02** bài báo trên tạp chí thuộc danh mục Scopus. Bài đăng số 13 trên tạp chí **World Development** (ISI, Scopus Q1) có impact factor là **5.278**.

**Một số bài hội thảo khác không có kỷ yếu:**

- 1) Pham Hoang Van & Thang T. Vo. (2019). Does globalization improve women's bargaining positions in the household? *The 2nd Annual Sustainability and Development Conference*, The University of Michigan, 10–14/10/2019.
- 2) Thang T. Vo & Raghendra Jha (2019). The health effects of unemployment on the European elderly: An application of finite mixture models using the Survey of Health, Aging and Retirement in Europe, *ACDE seminar*, Crawford School of Public Policy, Australian National University, 02/07/2019.
- 3) Thang T. Vo (2018). 'Will child development improve with women's empowerment in a developing country with a narrowing gender gap? Insights from rural Vietnam.', *International workshop on Water Governance, Climate change, and Food Security in Minority Communities*, Vietnam, An Giang University, Long Xuyen, 21-22/09/2018.
- 4) Thang T. Vo & Huy Q. Nguyen (2018), 'Analyzing the impacts of crop diversification on vulnerability to poverty in Vietnam's smallholders,' *Hội nghị thường niên các nhà kinh tế Việt Nam lần thứ 11 (VEAM)*, Hà Nội, 11-12/06/2018.
- 5) Thang Vo & Oanh Tran (2017). 'The effects of economic shocks on children development: a case study of China', *Hội nghị thường niên các nhà kinh tế Việt Nam lần thứ 10 (VEAM)*, Hồ Chí Minh, 1-2/08/2017.
- 6) Thang Vo (2016), 'Risk aversion and the impact of health insurance on household vulnerability: New evidence from rural Vietnam', *Hội nghị thường niên các nhà kinh tế Việt Nam lần thứ 9 (VEAM)*, Đà Nẵng, 11-12/08/2016.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
...							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
...					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự): .....

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
...					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự): .....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình chất lượng cao chuyên ngành Kinh tế đầu tư,	Chủ trì	3578/QĐ-ĐHKT-ĐBCLPTCT	Trường ĐH Kinh tế TP HCM	3579/QĐ-ĐHKT-ĐBCLPTCT	Chương trình đang được giảng dạy cho 3 lớp Chất lượng cao

	đại học chính quy					chuyên ngành Kinh tế đầu tư Khóa 46
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH  ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....



Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HDGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HDGS nhà nước

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TPHCM, ngày 15 tháng 07 năm 2021

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



---

Võ Tất Thắng